

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 46/2023/KDTM-ST
Ngày: 11/5/2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng thuê xe”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

2/ Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 105/2022/KTST ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng thuê xe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2023/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Công ty GSDFGSDF; Địa chỉ : 328 HGH, tổ 9, ấp 1, xã DF, huyện GFG, thành phố GGFG. Người đại diện theo pháp luật : ông Huỳnh HFGHFG– sinh năm 1973.

Bị đơn : Công ty HFGHFG; Trụ sở : 142 GFDG, phường GFDG, quận GDFG, thành phố GDFG. Người đại diện theo pháp luật : ông Đặng GDFGD – sinh năm 1960; Chỗ ở: 39/7/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa ông GGFD – có đơn xin vắng mặt; ông TGDFG– vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(Công ty GSDFGSDF viết tắt là Công ty GDFGD và Công ty HFGHFG viết tắt là Công ty GDFG)

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2022 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công ty DFGFD có ông Huỳnh HFGHFGtrình bày như sau: Ngày 25/02/2020, giữa công ty GDFG và công ty GDFG ký kết hợp

đồng kinh tế số 25.02/2020/HĐKT/2020 với nội dung công ty GDFG cho công ty GDFG thuê xe lu rung thi công đối với công trình Gói thầu XL14 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc GDFGDF – GDFG, đoạn qua huyện GDFG, GDFG. Số lượng xe thuê và loại xe thuê, phương thức thanh toán được quy định cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty FSDFS đã thanh toán cho công ty HDFGD số tiền 83.160.000 (tám mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng. Số tiền công ty GDFG còn nợ công ty GFDG theo Bảng đối chiếu công nợ đến ngày 30/6/2020 là 158.960.000 (một trăm năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng. Công ty GDFGDF đã thu hồi đầy đủ toàn bộ tài sản cho thuê từ công ty GDFGDF nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện như sau: Buộc công ty GDFGDF thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 158.960.000 (một trăm năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng và thanh toán số tiền lãi chậm trả trên tổng số tiền gốc theo lãi suất là 1%/tháng được tính từ ngày 01/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo pháp luật của Công ty GDFGDF là ông Huỳnh HFGHFG có đơn xin vắng mặt, người đại diện theo pháp luật của Công ty GDFGDF là ông Đặng RTGRR vắng mặt và không cử bất kỳ đại diện theo ủy quyền nào đến tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 68, từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Căn cứ Điều 472, 473, 474, 476, 481 Bộ luật Dân sự; Điều 306 Luật Thương mại: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác. Căn cứ vào Đơn khởi kiện (bút lục 60 đến 62), Hợp đồng kinh tế số 25.02/2020/HĐKT/2020 ngày 25/02/2020 (bút lục 53,54), bản đối chiếu công nợ đến hết ngày 30/6/2020 (bút lục 52) thì đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về hợp đồng cho thuê tài sản. Tại công văn số 07673/ĐKKD-T6 của Phòng đăng ký kinh doanh-Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 84,85) xác nhận bị đơn Công ty GDFGDF có trụ sở chính tại số 142 FDGFD, phường GFGE, quận GDFG, thành phố GDFG nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Công ty GDFGDF là nguyên đơn, Công ty GDFGDF là bị đơn hoàn toàn phù hợp theo đúng quy định tại Điều 68

của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự : Người đại diện theo pháp luật của Công ty GDFGFG là ông Huỳnh HFGHFG có đơn xin vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 178, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty GDFGDF là ông Đặng GDFG vắng mặt và không cử bất kỳ đại diện theo ủy quyền nào đến tham gia phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

-Về tính hiệu lực của Hợp đồng: Xét Hợp đồng kinh tế số 25.02/2020/HĐKT/2020 ngày 25/02/2020 (bút lục 53,54) và bản đối chiếu công nợ đến hết ngày 30/6/2020 (bút lục 52) được ký kết giữa hai chủ thể có đầy đủ năng lực pháp luật, trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, không trái pháp luật và đạo đức xã hội... tuân theo đúng quy định tại Điều 10, Điều 11 Luật thương mại năm 2005 và Điều 472, Điều 473, Điều 474, Điều 476, Điều 481 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hợp đồng nêu trên có hiệu lực pháp luật. Theo bản đối chiếu công nợ đến hết ngày 30/6/2020 (bút lục 52) thì công ty GDFGDF đã ký xác nhận số tiền nợ gốc là 158.960.000 (một trăm năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng nhưng đến nay vẫn không thanh toán. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty GDFGFG về việc buộc Công ty GDFGDF phải trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc là 158.960.000 (một trăm năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng.

-Về tài sản cho thuê : công ty GDFGFG cho công ty GDFGDF thuê xe lu rung thi công đối với công trình Gói thầu XL14 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc GDFG, đoạn qua huyện GDFG, GFG. Số lượng xe thuê và loại xe thuê, phương thức thanh toán được quy định cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Ngày 01/12/2022, Người đại diện theo pháp luật của Công ty GDFGFG là ông Huỳnh HFGHFG xác nhận tất cả các tài sản cho thuê Công ty GDFGFG đã thu hồi về hết sau khi kết thúc công việc vào ngày 30/6/2020 và nguyên đơn không yêu cầu giải quyết về tài sản cho thuê (bút lục 79) nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản cho thuê.

-Về yêu cầu thanh toán số tiền lãi chậm trả trên tổng số tiền gốc theo lãi suất là 1%/tháng được tính từ ngày 01/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm : Căn cứ vào các công văn cung cấp thông tin lãi suất của Ngân hàng GDFGD (bút lục 113), Ngân hàng GDFGDF (bút lục 112), Ngân hàng GDFG (bút lục 111) và Ngân hàng TMCP GDFG (bút lục 110), Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận mức lãi suất nguyên đơn Công ty GDFGFG yêu cầu Công ty GDFGDF thanh toán số tiền lãi chậm trả trên tổng số tiền gốc theo lãi suất là 1%/tháng được tính từ ngày 01/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể là : $(158.960.000 \text{ đồng} \times (34 \text{ tháng} + 10 \text{ ngày}) \times 1\%/\text{tháng}) = 54.576.267$ (năm mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bảy) đồng. Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/5/2023), tổng số tiền Công ty GDFGDF phải thanh toán cho Công ty GDFGFG là : $158.960.000 \text{ đồng} + 54.576.267 \text{ đồng} = 213.536.267$ (hai trăm mười ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bảy) đồng

[5] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án. Công ty GDFGFG không phải nộp án phí sơ thẩm, Công ty GDFGDF phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 146, Điều 178, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 10, Điều 11, Điều 306 Luật thương mại năm 2005. Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty GSDFGSDF cụ thể như sau :

- Công ty HFGHFG có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc còn nợ là 158.960.000 (một trăm năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng cho Công ty GSDFGSDF theo Hợp đồng kinh tế số 25.02/2020/HĐKT/2020 ngày 25/02/2020 .

- Công ty HFGHFG có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty GSDFGSDF về số tiền lãi chậm trả trên tổng số tiền gốc theo lãi suất là 1%/tháng được tính từ ngày 01/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11/5/2023 là 54.576.267 (năm mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bảy) đồng .

Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/5/2023), tổng số tiền Công ty HFGHFG phải thanh toán cho Công ty GSDFGSDF là : 158.960.000 đồng + 54.576.267 đồng = 213.536.267 (hai trăm mười ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bảy) đồng.

- Không giải quyết về phần tài sản cho thuê theo Hợp đồng kinh tế số 25.02/2020/HĐKT/2020 ngày 25/02/2020

- Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự : Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty HFGHFG phải chịu số tiền là 10.676.813 (mười triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm mười ba) đồng.

- Công ty GSDFGSDF không phải nộp án phí Kinh doanh thương mại. Hoàn trả cho Công ty GSDFGSDF toàn bộ số tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0036156 ngày 30/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh là 4.925.000 (bốn triệu chín trăm hai mươi năm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hiền